

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2024/HC-PT

Ngày 19 - 03 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định và hành vi
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1160/2023/TLPT-HC ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 70/2023/HC-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 637/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Số B H, khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Người bị kiện:

1. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B.

Địa chỉ: Khu dân cư B, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Ngọc T – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B. (có mặt)

2. Ủy ban nhân dân phường P, thị xã La Gi, Bình Thuận

Địa chỉ: Số 01 Diên Hồng 2, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Hồng H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Theo quyết định ủy quyền số 380/QĐ-UBND ngày 07/3/2024) (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân tỉnh B;

Địa chỉ: D H, thành phố P, Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1.1. Ông Lê Văn L – Luật sư, Phó Giám đốc Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hội Luật gia tỉnh B. (có mặt)

1.2. Ông Hồ Minh T1 – Phó Trưởng phòng quản lý nhà, thị trường bất động sản và phát triển đô thị thuộc Sở Xây dựng tỉnh B. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Số B H, khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Đinh Văn Q trình bày:

Ngày 23/4/1975, mẹ ruột ông Đinh Văn Q là bà Đinh Thị Q1 di cư từ Q vào B (nay là thị xã L, tỉnh Bình Thuận) sinh sống. Khi mới vào, mẹ ông có quét dọn hố rác để ở, sau đó đổ đất cát một nhà gỗ mái lợp tôn để làm nơi trú ngụ, ông cũng được sinh ra và lớn lên tại căn nhà này. Mẹ con ông đã sử dụng đất và nhà trên liên tục, ổn định đến nay không có tranh chấp với ai. Gia đình ông cũng chưa từng bị Nhà nước xử phạt hành chính về hành vi lấn chiếm nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước. Căn nhà này hiện tọa lạc tại số B H, khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Ngày 15/01/2004 mẹ ông kê khai đất phi nông nghiệp đang sử dụng nói trên với diện tích 64m² thuộc thửa đất số 193, tờ bản đồ số 9 và được UBND thị xã L xác nhận. Từ đó đến nay, hằng năm gia đình ông vẫn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế sử dụng đất cho Nhà nước.

Ngày 17/2/2012, mẹ ông qua đời. Trước khi chết, mẹ ông có lập di chúc ngày 15/12/2011 nội dung cho ông thừa kế và tiếp tục giải quyết mọi vấn đề liên quan diện tích nhà đất tại số B H, khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 10/7/2018, ông nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với nhà và đất nói trên tại UBND phường P.

Đến ngày 14/9/2018, UBND phường P ban hành văn bản 439/UBND về việc trả lời cho ông Đinh Văn Q liên quan đến hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, theo đó UBND phường P đã căn cứ nội dung xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã L, tỉnh Bình Thuận ngày 23/7/2018 tại mục “III. Ý kiến của cơ quan đăng ký đất đai: Hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lý do đất thuộc sở hữu Nhà nước theo Quyết định 268 QĐ/UB-TB ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh B. Căn cứ khoản 5 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ”. Vì vậy UBND phường P giao trả hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông.

Ông xác định: Nhà, đất tại số B H, khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận có nguồn gốc do mẹ ruột ông khai phá tạo lập từ ngày 23/4/1975 và sử dụng liên tục ổn định đến nay không tranh chấp với ai và có biên bản của UBND phường P ngày 27/7/2018 là hồ sơ không có tranh chấp nào về đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất nêu trong danh sách công khai kèm theo văn bản này, không có đơn khiếu nại của chủ sở hữu nào về quá trình sử dụng, có kê khai đăng ký, có thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nhà đất hằng năm. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã L xác định nhà, đất của ông thuộc sở hữu Nhà nước là không có căn cứ, trái với quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông. Quyết định số 268 QĐ/UB-BT ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh B không có phạm vi điều chỉnh đối với ông nên không thể căn cứ vào quyết định trên để xác định hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông là không đủ điều kiện. UBND phường P ban hành công văn số 439/UBND ngày 14/9/2018 về việc trả lời cho ông Đinh Văn Q liên quan đến hồ sơ đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Theo đơn khởi kiện trước đây vào 14/8/2019, ông Đinh Văn Q yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy công văn số 439/UBND ngày 14/9/2018 của UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận về việc trả lời cho ông Đinh Văn Q liên quan đến hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Buộc Ủy ban nhân dân thị xã L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 193, tờ bản đồ số 09, diện tích 49,5m² tọa lạc tại số B H, khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận cho ông.

Tuy nhiên, theo đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 10/02/2023 và hiện nay, ông Đinh Văn Q yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy nội dung xác nhận ngày 23/7/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã L tại mục “III. Ý kiến của cơ quan đăng ký đất đai: hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lý do đất thuộc sở hữu theo Quyết định số 268 ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh B. Căn cứ khoản 5, Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ”.

2. Hủy văn bản số 439/UBND ngày 14/9/2018 của UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận về việc trả lời cho ông Đinh Văn Q liên quan đến hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật về đất đai trong việc giải quyết hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ông Đinh Văn Q tọa lạc tại số B H, khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B trình bày:

Nguồn gốc và quá trình sử dụng nhà đất tại số B đường H, khu phố B, phường P, thị xã L là do ông Trần Vĩnh H1 và bà Lê Thị Kim H2 là chủ sở hữu căn nhà số B (nay là số B) và kiềng nhà số B (nay là số B), do chủ sở hữu vượt biên trốn ra nước ngoài, nhà vắng chủ nên chính quyền địa phương niêm phong quản lý. Căn nhà số B giao cho hộ gia đình ông Vũ Trọng G thuê và được mua lại theo Nghị định 61/CP của Thủ tướng Chính phủ vào năm 2000. Kiềng nhà số B, đường H thì bị bà Đinh Thị Q1 (mẹ ông Đinh Văn Q) chiếm dụng trái phép tài sản thuộc Nhà nước quản lý.

Tại văn bản số 629/UBND ngày 26/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận trình bày: Thừa đất ông Đinh Văn Q đang khởi kiện buộc UBND phường thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật về đất đai trong việc giải quyết hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Đinh Văn Q, tọa lạc tại số B H, khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận là đất thuộc sở hữu Nhà nước theo Quyết định số 268/QĐ/UB-BT ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh B. Do đó, ngày 14/9/2018, UBND phường ban hành Công văn số 439/UBND trả lời cho ông Đinh Văn Q liên quan đến hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đinh Văn Q là đúng theo quy định của pháp luật nên UBND phường P không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn Q.

Tại văn bản số 243/TTBT-PNV3 ngày 27/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh B trình bày:

- Theo Quyết định số 268/QĐ/UB-BT ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh về quản lý và chuyển sở hữu Nhà nước căn nhà số B (nay là số B) và số 26 (nay là số B) đường H, thị trấn L, huyện H của ông Trần Vĩnh H1, bà Lê Thị Kim H2 (trong đó có kiềng nhà số B, đường H mà bà Đinh Thị Q1 chiếm dụng trái phép tài sản thuộc Nhà nước quản lý), UBND tỉnh giao cho UBND huyện H (nay là thị xã L) quản lý.

- Việc bà Nguyễn Thị M là mẹ ruột ông Trần Vĩnh H1 (sau này ủy quyền cho bà Trần Thị K) đòi lại kiềng nhà số B, đường H được Chủ tịch UBND tỉnh B giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 1192/QĐ/UB-BT ngày 04/6/1997 và trả

lời bằng nhiều văn bản. Mặc dù kiềng nhà số B, đường H đã được Nhà nước có quyết định quản lý nhưng thực tế bà Đinh Thị Q1 đã chiếm dụng ở từ sau năm 1975, nên Công văn số 1633/UBND-NC ngày 13/4/2009 của UBND tỉnh đã xem xét điều kiện, hoàn cảnh cho bà Q1 tạm thời sử dụng đến cuối đời thì giao lại UBND thị xã L tiếp tục quản lý. Tuy nhiên, sau khi bà Đinh Thị Q1 chết, ông Đinh Văn Q là con ruột không thực hiện giao trả cho Nhà nước quản lý mà tiếp tục chiếm dụng đến nay.

- UBND tỉnh B và cơ quan có thẩm quyền không thụ lý, giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị Q1 và ông Đinh Văn Q liên quan kiềng nhà và đất số B, đường H. Qua kiểm tra, xem xét việc chỉ đạo, xử lý của UBND tỉnh B đối với việc chiếm dụng đất và kiềng nhà số B, đường H của gia đình bà Q1 và ông Q là đúng quy định pháp luật, có lý, có tình và được nhân dân tại địa phương đồng thuận. Nay ông Đinh Văn Q yêu cầu công nhận quyền quản lý, sử dụng và cấp Giấy CNQSDĐ đối với kiềng nhà số B, đường H, phường P, thị xã L do Nhà nước quản lý là không có cơ sở xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T2 trình bày: Bà thống nhất như lời trình bày của ông Đinh Văn Q

Ngày 03/6/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử vụ án, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn Q.

1.1. Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận về việc không cấp cho ông Đinh Văn Q giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất có diện tích 49,5m² tọa lạc tại số B đường H, khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận là trái pháp luật.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật về đất đai đối với yêu cầu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Đinh Văn Q tọa lạc tại khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

1.3. Hủy công văn số 439/UBND ngày 14/9/2018 của UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận về việc “Trả lời cho ông Đinh Văn Q liên quan đến hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

1.4. Hủy quyết định hành chính cụ thể là hủy nội dung xác nhận tại mục “III. Ý kiến của cơ quan đăng ký đất đai: hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lý do đất thuộc sở hữu theo Quyết định số 268 ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh B.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 317/2022/HC-PT ngày 06/5/2023 tuyên:

Chấp nhận một phần kháng cáo của Ủy ban nhân dân thị xã L. Hủy bản án sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 03/6/2020 về việc khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết theo thủ tục chung.

Tại Bản án số 70/2023/HC-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

- Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Điều 36 của Nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

- Khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013

- Khoản 2, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn Q về việc:

- Hủy nội dung xác nhận ngày 23/7/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã L tại mục “III. Ý kiến của cơ quan đăng ký đất đai: hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lý do đất thuộc sở hữu theo Quyết định số 268 ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh B. Căn cứ khoản 5, Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ”.

- Hủy văn bản số 439/UBND ngày 14/9/2018 của UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận về việc trả lời cho ông Đinh Văn Q liên quan đến hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hủy một phần của Quyết định số 268 ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh B tại Điều 1 :...quản lý và chuyển thành sở hữu Nhà nước đối với nhà và đất tại số B đường H, thị trấn L, huyện H.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận và Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 18/8/2023, Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Ngày 28/8/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Xét kháng cáo của UBND phường P, thị xã L tỉnh Bình Thuận và văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận, Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng căn nhà và đất mà ông Q yêu cầu xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nằm trong khu nhà đất có nguồn gốc trước năm 1975 là nhà của ông Trần Vĩnh H1, bà Lê Thị Kim H2 đã vượt biên trái phép (trong đó có kiềng nhà số B, đường H mà bà Đinh Thị Q1 chiếm dụng trái phép tài sản thuộc Nhà nước quản lý). Sau khi Nhà nước quản lý sử dụng một phần là phần giao dịch ngân hàng và bán hoá giá cho ông Vũ Trọng G, phần còn lại chỉ là một kiềng nhà. Năm 1975 bà Q1 là mẹ ruột ông Q từ Quảng Ngãi vào đây để lập nghiệp tới đây đã tự cấp nhà gỗ mái tôn để ở. Ngày 17/3/1993 UBND tỉnh B ban hành quyết định 268 với nội dung chuyển Nhà nước quản lý và thuộc quyền sở hữu Nhà nước đối với căn nhà số B bao gồm nhà bà Q1 sử dụng. Bà Q1 trong quá trình sử dụng có xây dựng, sửa chữa căn nhà nên ngày 06/10/1999 đoàn kiểm tra gồm các đơn vị của UBND huyện H biên bản vi phạm hành chính về hành vi xây dựng, sửa chữa nhà trái phép trên phần đất Nhà nước quản lý là nhà bà Q1 và có lập biên bản với bà Q1, sau đó đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm. Năm 2012 bà Q1 mất nhưng ông Q không trả lại nhà và đất mà tiếp tục sử dụng. Ngày 06/02/2013 UBND thị xã L ban hành thông báo số 313 về việc thu hồi kiềng nhà số B của bà Q1, ông Q không thực hiện và làm đơn yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích nhà đất trên. Tại mục 3 đơn đăng ký cơ quan đăng ký không đồng ý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với nội dung là hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 268. Như vậy xét thấy về nguồn gốc việc nhà đất có tranh chấp trên thuộc tài sản của Nhà nước đã được quản lý từ năm 1993 và các cơ quan quản lý đã thực hiện quyền quản lý Nhà nước đối với diện tích đất này. Như vậy có căn cứ xác định đất thuộc quản lý của Nhà nước, tuy nhiên tại Bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q, xét thấy nội dung bản án tuyên chưa phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Văn phòng quản lý đất đai tỉnh B và UBND phường P. Từ những căn cứ trên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính chấp nhận kháng cáo của người bị kiện sửa bản án hành chính sơ thẩm số 70/2023/HC-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

[1] Về tố tụng:

Ngày 06/8/2019, ông Đinh Văn Q có đơn khởi kiện yêu cầu hủy nội dung xác nhận ngày 23/7/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã L tại mục III, hủy văn bản số 439/UBND ngày 14/9/2018 của UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, hủy một phần tại Điều 1 của Quyết định số 268 QĐ/UB-BT ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh B, buộc Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách đương sự đối với UBND tỉnh B là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa đúng. Bởi lẽ, người khởi kiện có yêu cầu hủy một phần Quyết định số 268 QĐ/UB-BT ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh B thì UBND tỉnh B phải là người bị kiện. Tuy nhiên, sai sót này không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn nhà và đất số B đường H do Nhà nước quản lý theo Quyết định số 268 QĐ-UB-BT ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh B. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng Bản kê khai, đăng ký nhà cửa diện quản lý Nhà nước ngày 07/6/1988 thể hiện căn nhà số B, Hoàng Hoa T3 (số C) chỉ có kiềng nhà, không thể hiện cụ thể kết cấu của 01 căn nhà để có căn cứ mà UBND tỉnh ban hành Quyết định quản lý căn nhà và chuyển thành sở hữu Nhà nước đối với căn nhà.

Xét, theo Bản kê khai, đăng ký nhà cửa diện quản lý Nhà nước của Đoàn kiểm tra số 566 của huyện H vào ngày 07/6/1988 tại nhà số B H, tổ dân phố G, thị trấn L, H, Thuận H3, đối tượng (chủ cũ) có chồng là Trần Trọng H4, vợ là Lê Thị Kim H2, người đang sử dụng là bà Đinh Thị Q1; cấp nhà: 1 khung kiềng móng đúc, trụ cột đúc, tường sau xây gạch táp lô. Cửa đi: chưa có, cửa sổ: không. Diện tích đất: rộng 4,2m, dài 16,5m, tổng 69,3m²; diện tích xây dựng: rộng 4,2m, dài 16,5m, tổng 69,3m²; diện tích sử dụng: 69,3m² đang xây dựng dở giải phóng; hộ đang sử dụng: Đinh Thị Q1, 02 khẩu (01 chính, 01 ăn theo); ý kiến đề nghị: hiện nay gia đình bà Q1 đã làm 01 căn nhà lá 8m x 4m = 32m, dựa chung 02 vách hông. Căn cứ theo quy định tại khoản 1, Điều 3 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 thì xác định kết cấu nêu trên được coi như nhà ở.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định sau khi ban hành Quyết định 268 QĐ/UB-BT ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh B thì các cơ quan nước không quản lý. Nhận định trên là không chính xác. Bởi lẽ, sau khi có Quyết định 268 QĐ/UB-BT, chính quyền có thực hiện việc quản lý tài sản này, thể hiện qua việc xem xét, giải quyết khiếu nại từ khi bắt đầu vụ khiếu nại của bà Nguyễn Thị M vào năm 1993 đến ngày 04/6/1997 Chủ tịch UBND tỉnh B có Quyết định số 1192 QĐ/UB-BT, giải quyết xuyên suốt cho đến khi bà Trần Thị K chấp thuận nhận lô đất (năm 2013) và sau đó là việc xem xét giải quyết đối với đơn khiếu nại, kiến nghị, khởi kiện của ông Đinh Văn Q cho đến hiện nay.

[2.3] Việc quản lý còn thể hiện qua việc Đội kiểm tra quy tắc đô thị thuộc UBND huyện H có lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Đinh Thị Q1 (bà Q1 có ký tên vào biên bản) ngày 06/10/1999 với nội dung xây dựng, sửa chữa nhà trái phép trên đất do Nhà nước quản lý (nhà tạm).

Sau khi bà Đinh Thị Q1 chết vào năm 2012, UBND thị xã tiếp tục thực hiện việc quản lý tài sản này thông qua việc ban hành các văn bản, cụ thể:

+ Ngày 06/02/2013, UBND thị xã L có Công văn số 313/UBND-NC thông báo về việc thu hồi kiên nhà số B, đường H gửi ông Đinh Văn Q.

+ Ngày 28/12/2018, UBND thị xã L đã ban hành Kế hoạch thu hồi nhà đối với ông Đinh Văn Q số 156/KH-UBND, trong đó Ban Quản lý công trình công cộng thị xã L có trách nhiệm ban hành thông báo về việc di dời tài sản ra khỏi căn nhà tại số B đường H, phường P, thị xã L đối với ông Đinh Văn Q và bàn giao lại nhà cho Nhà nước (nơi ông Q chuyển đến là vị trí được UBND phường P bố trí tại lô đất số 34, diện tích 67m, khu dân cư H, phường P, thị xã L; thời hạn di dời là 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo).

+ Ngày 15/01/2019, Ban Quản lý công trình công cộng thị xã L đã ban hành Thông báo số 15/TB-CTCC về việc di dời tài sản và bàn giao lại nhà cho Nhà nước và chuyển cho ông Q. Tuy nhiên sau đó ông Q không chấp hành và phát sinh đơn khiếu nại, khiếu kiện cho đến nay.

[2.4] Từ các phân tích trên cho thấy nhà đất tại số B H, khu phố B, phường P, thị xã L là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước. Sau khi xác lập sở hữu Nhà nước vào năm 1993 thì tài sản này bị phát sinh khiếu kiện kéo dài cho đến hiện nay, do hộ ông Q khiếu kiện nên Nhà nước phải xem xét, giải quyết chưa bố trí sử dụng vào mục đích công được. Nhà nước cũng đã có các văn bản thể hiện quyền quản lý của chủ sở hữu vậy nên không thể cho rằng chính quyền không thực hiện các thủ tục quản lý đối với tài sản này (nhà và đất) và cũng không thể khẳng định bà Q1, ông Q có quá trình quản lý và sử dụng đất hợp pháp, ổn định, liên tục.

[2.5] Ủy ban đề cho bà quản lý, sử dụng đất này mà không có biện pháp cưỡng chế, lý do ủy ban đã xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bà Q1 nên để tạm thời bà sử dụng đến cuối đời thì giao lại UBND thị xã L tiếp tục quản lý. Tuy nhiên, sau khi bà Đinh Thị Q1 chết, ông Đinh Văn Q là con ruột không thực hiện giao trả cho Nhà nước quản lý mà tiếp tục chiếm dụng đến nay.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp thuận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn Q là không đúng quy định pháp luật. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người bị kiện không chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B và Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Sửa bản án sơ thẩm số 70/2023/HC-ST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn Q về việc:

- Hủy nội dung xác nhận ngày 23/7/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã L tại mục “III. Ý kiến của cơ quan đăng ký đất đai: hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lý do đất thuộc sở hữu theo Quyết định số 268 ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh B. Căn cứ khoản 5, Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ”.

- Hủy văn bản số 439/UBND ngày 14/9/2018 của UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận về việc trả lời cho ông Đinh Văn Q liên quan đến hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hủy một phần của Quyết định số 268 ngày 17/3/1993 của UBND tỉnh B tại Điều 1 :...quản lý và chuyển thành sở hữu Nhà nước đối với nhà và đất tại số B đường H, thị trấn L, huyện H.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Đinh Văn Q phải chịu chi phí xem xét thẩm định, tại chỗ là 4.000.000 đồng (ông Đinh Văn Q đã nộp đủ)

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Đinh Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027442 ngày 15/8/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

4. Về án phí phúc thẩm: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B và Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận không phải chịu, mỗi đương sự được hoàn lại 300.000 đồng án phí được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0020553 ngày 11/9/2023, 0020050 ngày 31/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên

